|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày soạn: …………… | Ngày dạy: ……………… | Lớp: ……….. Tiết: ……. |

**Tiết 109 - 110: Kiểm tra cuối năm**

**I. MỤC TIÊU**

Qua bài này giúp học sinh:

**1. Kiến thức:** Kiểm tra mức độ nắm bắt kiến thức của học sinh về nội dung chương trình số học 6, hình học 6.

**2. Kỹ năng:** Kiểm tra, đánh giá kỹ năng vận dụng của học sinh vào từng dạng bài cụ thể:

**3. Thái độ:** Giáo dục tính cẩn thận chính xác, trung thực trong khi làm bài kiểm tra.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất**

***- Năng lực:*** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tính toán.

***- Phẩm chất:*** Tự tin, tự chủ, tự lập.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên: Nghiên cứu soạn đề kiểm tra

2. Học sinh: Ôn tập chung, dụng cụ học tập, giấy kiểm tra

**III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

1. Ổn định lớp: Kiểm tra sĩ số. (**1 phút**)

2. Nội dung:

**Phát đề kiểm tra.**

**A. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Cấp độ**  **Tên chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | | | **Tổng** |
| **Cấp độ thấp** | | **Cấp độ cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **Chủ đề 1:**  Phân số, các tính chất phân số. | Phân số, số đối, số nghịch đảo, phân số tối giản. | | Tính chất phân số. | |  | |  | |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: % | 3  0.75  7,5% |  | 2  0.5  5% |  |  |  |  |  | 5  1,25  12,5% |
| **Chủ đề 2:**  Các phép tính của phân số. |  | | Biết cộng, trừ, nhân, chia các phân số đơn giản. | | Vận dụng các tính chất của phép cộng, phép nhân phân số để tính giá trị biểu thức.  Giải bài toán tìm x áp dụng các phép toán cơ bản của phân số | |  | |  |
| Số câu  Số điểm:  Tỉ lệ: % |  |  |  | 2 ý  1  10% |  | 2 ý  3  30% |  |  | 2  4  40% |
| **Chủ đề 3:**  Các bài toán cơ bản về phân số |  | | Giá trị phân số của một số cho trước, tìm số biết giá trị phân số của nó. | | Vận dụng giải bài toán thực tế. | |  | |  |
| Số câu:  Số điểm:  Tỉ lệ: % |  |  | 2  0,5  5% |  |  | 1  1,0  10% |  |  | 3  1,5  15% |
| **Chủ đề 4:**  Góc  – Tia phân giác | Hai góc phụ nhau. | | Biết vẽ góc, tính số đo góc, chứng tỏ tia phân giác. | |  | |  | |  |
|  | 1  0,25  2,5% |  |  | 1  3  30% |  |  |  |  | 2  3,25  32,5% |
| Tổng số câu:  Tổng số điểm:  Tỉ lệ: 100% | 4  1  10% | | 5  5  50% | | 3  4,0  30% | |  | | 12  10,0  100% |

**ĐỀ BÀI**

**A. TRẮC NGHIỆM: (2đ) Hãy khoanh tròn vào câu đúng nhất trong các câu sau:**

**Câu 1:** Trong các cách viết sau đây, cách viết nào không cho ta phân số ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 2:** Số nghịch đảo của  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 3:** Khi rút gọn phân  ta được phân số tối giản là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 4:**  của 60 là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 45 | B. 30 | C. 40 | D. 50 |

**Câu 5:** Số đối của  là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 6:** Hỗn số  viết dưới dạng phân số là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. | B. | C. | D. |

**Câu 7:** Giá trị của a bằng bao nhiêu nếu  của a bằng 4 ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 10 | B. 12 | C. 14 | D. 16 |

**Câu 8:** Cho hai góc kề bù trong đó có một góc bằng 700. Góc còn lại bằng bao nhiêu ?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. 1100 | B. 1000 | C. 900 | D. 1200 |

**B. TỰ LUẬN ( 8 điểm)**

**Câu 1: (2,5 điểm)** Thực hiện phép tính:

a) 

b) 

c) 

**Câu 2: (1,5 điểm)** Tìm x biết:

a) 

b) 

**Câu 3: (1 điểm)**

Trong cuộc thi giải toán trên Internet cấp Quận có 450 học sinh bậc trung học cơ sở tham gia dự thi. Trong đó, số học sinh của khối 6 chiếm  tổng số học sinh dự thi; số học sinh của khối 7 chiếm 20% tổng số học sinh dự thi; số học sinh dự thi của khối 8 bằng  số học sinh dự thi của khối 9.

Tính số học sinh của mỗi khối tham dự cuộc thi.

**Bài 4**: **(3 điểm)**

Trên cùng nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ax vẽ 2 tia Ay, At sao cho = 400; = 800.

a) Tia Ay có phải là là tia phân giác của góc xAt không? Vì sao?

b) Vẽ tia Az là tia đối của tia Ay. Tính số đo góc xAz.

c) Vẽ tia Am là tia phân giác của góc zAt. Góc yAm là loại góc gì?

**C. ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM**

**A. TRẮC NGHIỆM:** Mỗi câu đúng 0,25 điểm **.**

***(Giáo viên tự trộn đáp án)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | A | A | A | A | A | A | A |

**B. TỰ LUẬN:**

**Bài 1 (2,5 điểm)** Thực hiện phép tính.



= 0,25đ

= 0,25đ

*\* Nếu làm theo thứ tự, mỗi phép tính được 0,25 đ*

*\* Nếu bấm máy tính ra ngay kết quả, chỉ được 0,25đ*



= 0,25 + 0,25đ

= 0,25đ

=  0,25 đ



= 0,25 đ

=  0,25 đ

=  0,25 đ

=  0,25 đ

*\* Câu b, c có nhiều phép tính nên không bắt buộc phải làm bước Quy đồng mẫu số*

**Bài 2 (1,5 điểm): Tìm x biết:**





 0,25đ

 0,25đ

(Đúng đến bước 1: chuyển vế đúng, sai từ bước quy đồng vẫn cho 0,25 điểm)



 0,25 đ



 0,25đ  0,25đ



 0,25 đ

**Bài 3 (1 điểm):**

Số học sinh khối 6 dự thi:  ( học sinh ) 0,25

Số học sinh khối 7 dự thi:  ( học sinh ) 0,25

Tổng số học sinh khối 8 và 9 dự thi: 450-( 100 + 90 ) = 260 (HS) Số học sinh khối 8 dự thi:  ( học sinh ) 0,25

Số học sinh khối 9 dự thi:  ( học sinh ) 0,25

**Bài 5 (3 điểm)**

Vẽ hình đúng câu a ( *số đo tương đối, không lệch quá nhiều* ) 0,5

1. Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ax,  ( 400 < 800 )

=> tia Ay nằm giữa Ax, At 0,25

Nên  0,25

400 + 

 0,25

Có , tia Ay nằm giữa hai tia Ax và At

nên Ay là tia phân giác của góc xAt 0,25 đ

*Vẽ tiếp hình đúng mới chấm câu b*

b)Tia Az là tia đối của tia Ay nên  là 2 góc kề bù

 = 1800 0,25

 = 1800 0,25

= 1400 0,25

*Vẽ tiếp hình đúng mới chấm câu c*

c) Tính đúng  = 1400 ( có giải thích ) 0,25

Tính đúng = 700 ( có giải thích ) 0,25

Tính đúng = 1100 ( có giải thích )

Kết luận góc yAm là góc tù 0,25

*Lưu ý : nếu HS làm theo cách khác đúng vẫn cho điểm.*

**- Hết -**

***Hết giờ***: Giáo viên thu bài của học sinh.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Giao việc về nhà*** (1 phút)  ***Mục tiêu: -*** HS chủ động làm lại các bài tập.  - HS chuẩn bị bài giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau. | |
| GV: Giao nội dung và hướng dẫn việc làm bài tập ở nhà. | HS Về nhà làm lại các bài tập trong đề kiểm tra |

**Tiết 111 *:* TRẢ BÀI KIỂM TRA HỌC KỲ II – Phần số học**

**I/ MỤC TIÊU:**

***Qua bài này HS cần***:

**1. Kiến thức:**

- Tự sửa bài kiểm tra học kì II

**2. Kĩ năng:**

- Có khả năng tự đánh giá, sửa sai bài làm của mình

**3. Thái độ:**

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

- Giáo dục tính cẩn thận và tầm quan trọng của bài thi học kì II

- Rút kinh nghiệm cho đợt thi cuối năm, đề ra các biện pháp khắc phục và có ph­ương pháp học tập tốt hơn.

**4. Định hướng năng lực**

- Năng lực tính toán, giải quyết vấn đề, hợp tác, giao tiếp, tự học.

# II/ CHUẨN BỊ :

Gv: Đáp án biểu điểm đề thi do trường ra, bài thi của HS

HS : Xem lại quá trình làm bài

**III/HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

**1.Ổn định** (1 phút)

**2. Chữa – trả bài** (40 phút)

|  |  |
| --- | --- |
| **Phư­ơng pháp** | **Kiến thức cần đạt** |
| Gv: NX, đánh giá chất l­ượng bài kiểm tra  + Tuyên d­ương Hs đạt điểm cao  + Tuyên d­ương Hs có cách làm hay  Gv: NX những yếu kém còn tồn tại  + Những sai lầm Hs dễ mắc phải trong khi làm bài.  + HS bị điểm kém  Gv: kết hợp với Hs chữa bài kiểm tra phần đại số | **I. Nhận xét đánh giá chất l­ượng bài kiểm tra**  ***1. Ưu điểm.***  - Đa số Hs nắm vững kiến thức về  - Đa số Hs có điểm trên TB  ***2. Tồn tại***  - Sai lầm trong quá trình giải bài toán  - Trong quá trình lập luận còn có lỗi trình bày  - 1 vài HS còn bị điểm yếu - kém  **II. Chữa bài**  Đáp án : |
|  | **3. Nhắc nhở - rút kinh nghiệm**(4 phút)  - Chuẩn bị tốt kiến thức và làm đề cương ôn tập vào lớp 7  - Chuẩn bị đầy đủ tài liệu tạo điều kiện cho việc ôn tập hè đạt hiệu quả |